**44 CÂU HỎI ĐÁP PHÁP LUẬT TÌM HIỂU QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH**

* Số lượng câu hỏi: 44 câu hỏi
* Văn bản sử dụng: Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (chương I, II, III, V).

**Câu 1. Đề nghị cho biết, hành vi bạo lực gia đình có được áp dụng đối với những người đã ly hôn không?**

Để ngăn ngừa và xóa bỏ hành vi bạo lực gia đình trong xã hội, Luật Phòng chống bạo lực gia đình năm 2022 và Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình quy định hành vi bạo lực gia đình có được áp dụng đối với những người đã ly hôn.

Theo đó, Điều 2 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, có hiệu lực kể từ ngày 25/12/2023 (sau đây gọi tắt là Nghị định số 76/2023/NĐ-CP) quy định cụ thể về hành vi bạo lực gia đình áp dụng giữa người đã ly hôn, bao gồm các hành vi sau đây:

- Hành hạ, ngược đãi, đánh đập, đe dọa hoặc hành vi cố ý khác xâm hại đến sức khỏe, tính mạng; Lăng mạ, chì chiết hoặc hành vi cố ý khác xúc phạm danh dự, nhân phẩm; Cưỡng ép chứng kiến bạo lực đối với người, con vật nhằm gây áp lực thường xuyên về tâm lý; Cưỡng ép trình diễn hành vi khiêu dâm; cưỡng ép nghe âm thanh, xem hình ảnh, đọc nội dung khiêu dâm, kích thích bạo lực.

- Cưỡng ép ra khỏi chỗ ở hợp pháp trái pháp luật.

- Tiết lộ hoặc phát tán thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm.

- Ngăn cản gặp gỡ người thân, có quan hệ xã hội hợp pháp, lành mạnh hoặc hành vi khác nhằm cô lập, gây áp lực thường xuyên về tâm lý.

- Ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa anh, chị, em với nhau.

- Cản trở kết hôn.

**Câu 2. Chị gái tôi và chồng cũ đã hoàn tất thủ tục ly hôn theo quy định của pháp luật gần 02 năm nay. Lấy lý do nếu lập gia đình mới thì không có thời gian quan tâm, chăm sóc con gái, chồng cũ của chị gái tôi thường xuyên có hành vi cản trở chị tôi kết hôn? Đề nghị cho biết hành vi nêu trên có phải là hành vi bạo lực gia đình không?**

Một trong những hành vi bao lực gia đình áp dụng giữa những người đã ly hôn là “cản trở kết hôn” (khoản 6 Điều 2 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP). Do đó, hành vi cản trở kết hôn của chồng cũ được coi là hành vi bạo lực gia đình.

Tùy theo tính chất, mức độ, hậu quả xảy ra, người có hành vi này sẽ bị xử lý theo quy định của Luật Phòng chống bạo lực gia đình (như cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền yêu cầu hoặc ra quyết định áp dụng biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn gồm buộc chấm dứt hành vi bạo lực gia đình; yêu cầu đến trụ sở Công an xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình để làm rõ thông tin, giải quyết vụ việc; cấm tiếp xúc); bị xử lý vi phạm hành chính (phạt tiền từ 3 triệu đồng đến 05 triệu đồng theo quy định tại Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đinh, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã[[1]](#footnote-1)) hoặc xử lý hình sự theo quy định tại Bộ luật hình sự[[2]](#footnote-2).

**Câu 3.** **Đề nghị cho biết, những hành vi giữa những người chung sống với nhau như vợ chồng được xác định là hành vi bạo lực gia đình?**

Trên thực tế, có những người không tiến hành đăng ký kết hôn nhưng vẫn chung sống với nhau như vợ chồng, do đó, giữa họ nảy sinh mâu thuẫn và nhiều trường hợp có hành vi bạo lực gia đình. Điều 3 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP quy định các hành vi bạo lực gia đình áp dụng đối với người chung sống như vợ chồng, như sau:

- Hành hạ, ngược đãi, đánh đập, đe dọa hoặc hành vi cố ý khác xâm hại đến sức khỏe, tính mạng; Lăng mạ, chì chiết hoặc hành vi cố ý khác xúc phạm danh dự, nhân phẩm; Cưỡng ép chứng kiến bạo lực đối với người, con vật nhằm gây áp lực thường xuyên về tâm lý; Cưỡng ép trình diễn hành vi khiêu dâm; cưỡng ép nghe âm thanh, xem hình ảnh, đọc nội dung khiêu dâm, kích thích bạo lực; Cưỡng ép mang thai, phá thai, lựa chọn giới tính thai nhi.

- Cưỡng ép thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn.

- Cô lập, giam cầm.

- Cưỡng ép ra khỏi chỗ ở hợp pháp trái pháp luật.

- Kỳ thị, phân biệt đối xử về hình thể, giới, giới tính, năng lực.

- Tiết lộ hoặc phát tán thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm.

- Ngăn cản gặp gỡ người thân, có quan hệ xã hội hợp pháp, lành mạnh hoặc hành vi khác nhằm cô lập, gây áp lực thường xuyên về tâm lý.

- Ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa anh, chị, em với nhau.

- Bỏ mặc, không quan tâm.

- Cưỡng ép, cản trở kết hôn.

- Cưỡng ép học tập, lao động quá sức, đóng góp tài chính quá khả năng của họ; kiểm soát tài sản, thu nhập nhằm tạo ra tình trạng lệ thuộc về mặt vật chất, tinh thần.

**Câu 4.** **Đề nghị cho biết, hành vi nào được xác định là hành vi bạo lực gia đình giữa những người là cha, mẹ, con riêng, anh, chị, em của người đã ly hôn, của người chung sống như vợ chồng?**

Điều 4 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP quy định cụ thể về hành vi bạo lực gia đình áp dụng đối với người là cha, mẹ, con riêng, anh, chị, em của người đã ly hôn, của người chung sống như vợ chồng, như sau:

**-** Hành hạ, ngược đãi, đánh đập, đe dọa hoặc hành vi cố ý khác xâm hại đến sức khỏe, tính mạng; Lăng mạ, chì chiết hoặc hành vi cố ý khác xúc phạm danh dự, nhân phẩm; Cưỡng ép chứng kiến bạo lực đối với người, con vật nhằm gây áp lực thường xuyên về tâm lý.

- Ngăn cản gặp gỡ người thân, có quan hệ xã hội hợp pháp, lành mạnh hoặc hành vi khác nhằm cô lập, gây áp lực thường xuyên về tâm lý.

- Ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa anh, chị, em với nhau.

**Câu 5.** **Đề nghị cho biết, hành vi nào được xác định là những hành vi bạo lực gia đình giữa những người đã từng có quan hệ cha mẹ nuôi và con nuôi?**

Điều 5 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP quy định cụ thể về hành vi bạo lực gia đình áp dụng đối với người đã từng có quan hệ cha mẹ nuôi và con nuôi:

-Hành hạ, ngược đãi, đánh đập, đe dọa hoặc hành vi cố ý khác xâm hại đến sức khỏe, tính mạng; Lăng mạ, chì chiết hoặc hành vi cố ý khác xúc phạm danh dự, nhân phẩm; Cưỡng ép chứng kiến bạo lực đối với người, con vật nhằm gây áp lực thường xuyên về tâm lý; Cưỡng ép trình diễn hành vi khiêu dâm; cưỡng ép nghe âm thanh, xem hình ảnh, đọc nội dung khiêu dâm, kích thích bạo lực.

- Cưỡng ép ra khỏi chỗ ở hợp pháp trái pháp luật.

- Tiết lộ hoặc phát tán thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm.

Như vậy, hành vi bạo lực gia đình áp dụng đối với những người đã từng có quan hệ cha mẹ nuôi và con nuôi bao gồm 05 hành vi nêu trên.

**Câu 6. Mặc dù sống gần nhà anh G những tôi rất ngại va chạm vì anh G là người nóng tính. Thỉnh thoảng anh G lại đánh vợ. Đề nghị cho biết, nếu tôi tố giác về hành vi bạo lực gia đình của anh G thì có được bảo mật thông tin không?**

Ông/ bà có trách nhiệm báo tin hoặc tố giác hành vi bạo lực gia đình của anh G (hàng xóm) với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Thông tin cá nhân của ông/bà sẽ được bảo mật theo quy định của pháp luật. Cụ thể, Điều 6 quy định về bảo vệ, giữ bí mật thông tin khi tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình tại Nghị định số 76/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, như sau:

- Thông tin về người báo tin, tố giác hành vi bạo lực gia đình và thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình của người bị bạo lực gia đình được bảo vệ, giữ bí mật theo quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình và pháp luật có liên quan.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân chỉ được công khai thông tin về người báo tin, tố giác hành vi bạo lực gia đình khi được người báo tin, tố giác hành vi bạo lực gia đình đồng ý bằng văn bản.

Ngoài ra, Điều 6 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP cũng quy định về việc bảo vệ, giữ bí mật thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình của người bị bạo lực gia đình (tức là nạn nhân của hành vi bạo lực gia đình).

**Câu 7. Đề nghị cho biết, tôi có thể báo tin về hành vi bạo lực gia đình qua đường dây nóng không?**

Có.

Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 đã quy định về những hình thức báo tin, tố giác về hành vi bạo lực gia đình bao gồm: gọi điện, nhắn tin; gửi đơn, thư; trực tiếp báo tin.

Tại Điều 7 quy định về tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình của Nghị định số 76/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình như sau:

- Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình (sau đây gọi là Tổng đài) sử dụng số điện thoại ngắn có ba (03) chữ số để tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình.

- Tổng đài hoạt động 24 giờ tất cả các ngày để tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình, được Nhà nước bảo đảm nguồn lực hoạt động.

- Tổng đài thực hiện ghi âm tự động và chi trả phí viễn thông đối với tất cả các cuộc gọi đến, gọi đi.

- Tổng đài được quảng bá số điện thoại theo quy định của pháp luật.

Hiện nay, tổng đài điện thoại quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình là số 111. Tổng đài hoạt động 24/24 giờ tất cả các ngày; không thu phí (cước) viễn thông, phí tư vấn đối với người gọi đến. Do đó, nếu có thông tin về hành vi bạo lực gia đình, ông/bà cần liên hệ số điện thoại 111 để báo tin.

**Câu 8.** **Đề nghị cho biết nhiệm vụ của Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình?**

Điều 8 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP quy định cụ thể về nhiệm vụ của Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình như sau:

-Tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Hướng dẫn người bị bạo lực gia đình tới cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để được bảo vệ, hỗ trợ.

- Chuyển tin báo, tố giác tới Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình. Trường hợp có dấu hiệu tội phạm phải báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.

- Cung cấp thông tin khi có đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cơ quan, tổ chức, người trực tiếp báo tin, tố giác về hành vi bạo lực gia đình.

- Lưu trữ, phân tích, tổng hợp thông tin, dữ liệu; thực hiện báo cáo theo quy định của pháp luật.

**Câu 9. Đề nghị cho biết quy trình tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình qua Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình như thế nào?**

Tại điều 9 của Nghị định số 76/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình quy định cụ thể quy trình tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình qua Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình, như sau:

Người bị bạo lực gia đình hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khi phát hiện hành vi bạo lực gia đình thì gọi đến số điện thoại của Tổng đài (111) để báo tin, tố giác về hành vi bạo lực gia đình.

Người tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình qua số điện thoại của Tổng đài thực hiện ghi chép nội dung thông tin tiếp nhận đồng thời thực hiện tư vấn tâm lý, cung cấp kỹ năng ứng phó với hành vi bạo lực gia đình.

Ngay sau khi kết thúc việc tiếp nhận tin báo, tố giác hành vi bạo lực gia đình, người tiếp nhận thông tin về bạo lực gia đình phải thông báo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thông tin xảy ra hành vi bạo lực gia đình để giải quyết theo quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận thông tin và xử lý tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình theo quy định. Trường hợp tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình mà người bị bạo lực gia đình là trẻ em thì việc xử lý theo quy định của pháp luật về trẻ em.

**Câu 10. Đề nghị cho biết, khi nhận được tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình (tố giác trực tiếp hoặc điện thoại) thì Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình sẽ giải quyết như thế nào?**

Theo quy định của pháp luật, khi phát hiện hành vi bạo lực gia đình, công dân có quyền tố giác, báo tin cho Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình bằng cách tố giác, báo tin trực tiếp hoặc gọi điện thoại.

Khi nhận được tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận ở khu dân cư nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình xử lý theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP như sau:

*Về tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình:*

Khi tiếp nhận tin báo, tố giác trực tiếp hoặc qua điện thoại thì người tiếp nhận (Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận ở khu dân cư nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình) thực hiện ghi chép nội dung thông tin tiếp nhận, đồng thời thực hiện tư vấn tâm lý, cung cấp kỹ năng ứng phó với hành vi bạo lực gia đình. Nội dung thông tin tiếp nhận cần ghi rõ thông tin cụ thể về người tiếp nhận tin báo, tố giác hành vi bạo lực gia đình (số căn cước, chức vụ của người tiếp nhận, thời gian tiếp nhận); thông tin về người trực tiếp báo tin, tố giác về hành vi bạo lực gia đình/người gọi điện báo tin, tố giác hành vi bạo lực gia đình; thông tin về hành vi bạo lực gia đình gồm thông tin về người bị bạo lực gia đình (địa điểm xảy ra vụ việc, tình trạng hiện tại của người bị bạo lực gia đình, mối quan hệ với người có hành vi bạo lực gia đình). Trường hợp người bị bạo lực gia đình là trẻ em, người không có khả năng tự chăm sóc thì khi tiếp nhận phải ghi chép thêm thông tin về người giam hộ hoặc người đại diện theo pháp luật); thông tin về người có hành vi bạo lực gia đình nếu có (cơ quan công tác, địa điểm xảy ra vụ việc, mối quan hệ với người có hành vi bạo lực gia đình).

*Về xử lý tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình:*

- Ngay sau khi tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận ở khu dân cư nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình phải thông báo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi được thông tin xảy ra hành vi bạo lực gia đình và tham gia ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình, hỗ trợ, bảo vệ người bị bạo lực gia đình theo khả năng của mình.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình có trách nhiệm phối hợp với cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình để xác minh tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình khi có yêu cầu.

**Câu 11. Đề nghị cho biết, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình trong việc xử lý tin báo, tố giác hành vi bạo lực gia đình?**

Theo quy định, khi tiếp nhận thông tin về hành vi bạo lực gia đình ở khu dân cư thì Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận phải thông báo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình.

Khi nhận được thông báo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm theo Điều 11 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP, như sau:

-Thực hiện phân loại tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình ngay sau khi nhận được tin báo, tố giác: (i) Báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự đối với trường hợp tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình có dấu hiệu tội phạm; (ii) Phân công Công an xã, phường, thị trấn xử lý trong trường hợp người bị bạo lực là trẻ em, phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc hoặc hành vi bạo lực gia đình đã hoặc có khả năng gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của người bị bạo lực; (iii) Xử lý theo thẩm quyền ngay khi tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình hoặc nhận được báo cáo về hành vi bạo lực gia đình của cơ quan Công an, Đồn Biên phòng gần nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình; cơ sở giáo dục nơi người bị bạo lực gia đình là người học; Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình; người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình và Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình (111).

Trong quá trình xử lý tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình, theo thẩm quyền, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ thực tiễn mời đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến người bị bạo lực gia đình tham gia để bảo vệ, hỗ trợ, tư vấn tâm lý và cung cấp các kỹ năng ứng phó với bạo lực gia đình.

- Phối hợp với cơ quan, người có thẩm quyền xử lý tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình đối với trường hợp quy định nêu trên.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá việc xử lý hành vi bạo lực gia đình.

- Cung cấp thông tin việc xử lý tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc của cơ quan, tổ chức, cá nhân báo tin, tố giác về hành vi bạo lực gia đình.

**Câu 12. Chồng tôi là người nước ngoài, chúng tôi sống tại Việt Nam. Gần đây chồng tôi có bắt tôi phải cùng xem phim khiêu dâm, tôi không đồng ý thì chồng tỏ ra lạnh nhạt, gây áp lực về tâm lý. Đề nghị cho biết, theo quy định của pháp luật thì chồng tôi sẽ bị xử lý như thế nào?**

Hành vi của chồng bà là hành vi bạo lực gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022. Người có hành vi bạo lực gia đình sẽ bị xử lý theo quy định khoản 2 Điều 12 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình. Theo đó, định về người nước ngoài cư trú tại Việt Nam có hành vi bạo lực gia đình sẽ bị xử lý như sau:

- Bị áp dụng các biện pháp buộc chấm dứt hành vi bạo lực gia đình; yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình đến trụ sở Công an xã, phường, thị trấn nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình; cấm tiếp xúc; giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình; góp ý, phê bình người có hành vi bạo lực gia đình trong cộng đồng dân cư; thực hiện công việc phục vụ cộng đồng.

- Người có hành vi bạo lực gia đình có trách nhiệm chi trả chi phí: Thuê phiên dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài và ngược lại, thuê luật sư, thuê người bảo vệ và các chi phí liên quan cho người bị bạo lực gia đình. Việc chi trả theo quy định của pháp luật về tài chính; trường hợp pháp luật về tài chính chưa quy định thì thực hiện theo hóa đơn, chứng từ thực tế;

- Việc áp dụng đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam thực hiện tương tự như áp dụng đối với người Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác.

**Câu 13. Đề nghị cho biết, người bị bạo lực gia đình có thể đến địa chỉ nào để được tư vấn tâm lý, kỹ năng ứng phó với bạo lực gia đình?**

Căn cứ khoản 1 Điều 13 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP, dịch vụ tư vấn tâm lý và kỹ năng ứng phó với hành vi bạo lực gia đình do các cơ sở sau đây cung cấp:

- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

- Cơ sở trợ giúp xã hội;

- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý;

- Cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình.

Việc cung cấp dịch vụ tư vấn tâm lý, kỹ năng để ứng phó với bạo lực gia đình cho người bị bạo lực gia đình được các cơ sở nêu trên thực hiện trực tiếp hoặc gián tiếp. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chủ trì xây dựng và ban hành tài liệu hướng dẫn tư vấn tâm lý, kỹ năng để ứng phó với bạo lực gia đình.

**Câu 14. Đề nghị cho biết, những nguyên tắc của việc thực hiện biện pháp cấm tiếp xúc theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã?**

Căn cứ khoản 2 Điều 2 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022, *cấm tiếp xúc* là biện pháp cấm người có hành vi bạo lực gia đình đến gần người bị bạo lực gia đình hoặc sử dụng phương tiện, công cụ để thực hiện hành vi bạo lực gia đình.

Khi áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc phải tuân thủ nguyên tắc quy định tại Điều 14 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP như sau:

*Thứ nhất,* bảo đảm lợi ích của người bị bạo lực gia đình là trẻ em, phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc, người đang điều trị bệnh.

*Thứ hai,* thông báo đầy đủ quyền và nghĩa vụ cho người bị bạo lực gia đình trước khi quyết định cấm tiếp xúc.

**Câu 15. Do tôi không được thông minh, nhanh nhẹn như các bạn đồng trang lứa nên thường xuyên bị bố mắng là ăn hại, ngu dốt. Tôi không đáp lại lời ông thì ông nói là khinh ông, tôi đáp lại thì ông nói là cãi và lần nào cũng xông vào đánh đấm tôi. Điều này gây ức chế rất lớn đối với tôi. Đề nghị cho biết, tôi có quyền yêu cầu cấm bố tôi tiếp xúc với tôi không? Tôi có thể đề nghị ai ra quyết định cấm tiếp xúc này.**

Cấm tiếp xúc là biện pháp cấm người có hành vi bao lực gia đình đến gần người bị bạo lực gia đình hoặc sử dụng phương tiện, công cụ để thực hiện hành vi bạo lực gia đình.

Nếu cháu không muốn tiếp xúc với bố mình thì có quyền đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú để ban hành quyết định cấm tiếp xúc. Thời gian cấm tiếp xúc không quá 03 ngày/mỗi lần.

Cụ thể, Điều 15 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình quy định như sau:

Người bị bạo lực gia đình, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình ban hành quyết định cấm tiếp xúc khi thấy hành vi bạo lực gia đình gây tổn hại hoặc đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe hoặc đe dọa tính mạng của người bị bạo lực gia đình.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình ban hành quyết định cấm tiếp xúc khi thấy hành vi bạo lực gia đình gây tổn hại hoặc đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe hoặc đe dọa tính mạng của người bị bạo lực gia đình. Việc đề nghị phải được sự đồng ý của người bị bạo lực gia đình, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình.

Trong thời hạn 12 giờ kể từ khi nhận được đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc; trường hợp không ra quyết định cấm tiếp xúc thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho cơ quan, tổ chức người đề nghị biết. Quyết định cấm tiếp có hiệu lực ngay sau khi ký ban hành và được gửi cho người có hành vi bạo lực gia đình, người bị bạo lực gia đình, Trưởng Công an xã, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố nơi cư trú của người bị bạo lực gia đình.

**Câu 16. Cháu A hỏi, đơn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ra quyết định cấm tiếp xúc giữa bố cháu và cháu phải có những nội dung gì?**

Việc đề nghị thực hiện biện pháp ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình nói chung và cấm tiếp xúc nói riêng phải thể hiện bằng đơn.

Theo đó, đơn đề nghị được thực hiện theo Điều 16 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP quy định cụ thể về hình thức và đơn đề nghị cấm tiếp xúc như sau:

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình ban hành quyết định cấm tiếp xúc khi thấy hành vi bạo lực gia đình gây tổn hại hoặc đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe hoặc đe dọa tính mạng của người bị bạo lực gia đình. Theo đó, đơn đề nghị cần có những nội dung sau đây: (i) Thông tin về người có hành vi bạo lực gia đình bị đề nghị cấm tiếp xúc (về căn cước công dân đối với công dân Việt Nam/số hộ chiếu đối với nước ngoài; quốc tịch; mối quan hệ với người bị bạo lực gia đình; nêu tóm tắt về hành vi bạo lực gia đình); (ii) Thông tin về người bị bạo lực gia đình (căn cước công dânđối với công dân Việt Nam/số hộ chiếuđối với người nước ngoài; quốc tịch; mối quan hệ với người bị bạo lực gia đình; tóm tắt về tình trạng sức khỏe, tinh thần của người bị bạo lực gia đình như mức độ tổn thương do bạo lực gia đình, số lần bị bạo lực, hình thức bị bạo lực, tình trạng tâm thần của người bị bạo lực…; mối quan hệ với người có hành vi bạo lực gia đình).

Trong trường hợp người đề nghị không phải là người bị bạo lực gia đình/người giám hộ/người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình thì trong đơn đề nghị cần có ý kiến của người bị bạo lực gia đình và có chữ ký, họ tên của đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị. Người bị bạo lực gia đình không bắt buộc phải ký, ghi rõ họ và tên trong đơn đề nghị.

Cần lưu ý là đơn đề nghị cấm tiếp xúc không áp dụng đối với người bị bạo lực gia đình, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình ban hành quyết định cấm tiếp xúc khi thấy hành vi bạo lực gia đình gây tổn hại hoặc đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe hoặc đe dọa tính mạng của người bị bạo lực gia đình hoặc trong trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tự mình ban hành quyết định cấm tiếp xúc.

**Câu 17. Đề nghị cho biết, người có thẩm quyền ban hành quyết định cấm tiếp xúc? Thời gian cấm tiếp xúc là bao lâu?**

Điều 17 của Nghị định số 76/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình quy định cụ thể về quyết định cấm tiếp xúc như sau:

- Người có thẩm quyền ban hành quyết định cấm tiếp xúc là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

- Thời gian cấm tiếp xúc không quá 03 ngày cho mỗi lần quyết định cấm tiếp xúc.

**Câu 18. Do có hành vi bạo lực với vợ, căn cứ vào đơn đề nghị của bà D và thực tiễn xảy ra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ra quyết định cấm ông K – chồng bà tiếp xúc với bà D. Tuy nhiên, ngay hôm sau, bà D bị tai nạn phải nằm viện, các con đi làm ăn xa nên không có ai chăm sóc. Vì vậy, cần ông K phải vào viện chăm sóc bà D. Đề nghị cho biết trong trường hợp này xử lý như thế nào?**

Với trường hợp này thì người đang thực hiện quyết định cấm tiếp xúc được tiếp xúc với người bị bạo lực gia đình. Cụ thể, Điều 18 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình: Người đang thực hiện quyết định cấm tiếp xúc khi cần tiếp xúc với người bị bạo lực gia đình thì được tiếp xúc trong trường hợp sau đây:

+ Gia đình có việc cưới, việc tang;

+ Gia đình có người bị tai nạn, bị bệnh nặng cần chăm sóc;

+ Tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh.

Như vậy, ông K được tiếp xúc với vợ là bà D để chăm sóc bà D khi bà bị tai nạn. Theo quy định, ông K phải gửi thông báo bằng văn bản cho người được phân công giám sát thực hiện quyết định cấm tiếp xúc. Việc tiếp xúc chỉ được thực hiện sau khi đã gửi thông báo và người được phân công giám sát ký xác nhận vào giấy thông báo tiếp xúc với người bị bạo lực gia đình. Thời gian tiếp xúc không quá 04 giờ. Người được phân công giám sát thực hiện quyết định cấm tiếp xúc phải báo ngay cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đã ban hành quyết định cấm tiếp xúc để có biện pháp bảo vệ người bị bạo lực gia đình.

**Câu 19. Đề nghị cho biết, hành vi nào được xác định là hành vi vi phạm quyết định cấm tiếp xúc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã? Ngưđược xác định là những trường hợp nào tịch Ủy ban nhân dân cấppthì bị xử lý như thế nào?**

Theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP, người được xác định là vi phạm quyết định cấm tiếp xúc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã khi có một trong các hành vi sau:

- Đến gần người bị bạo lực gia đình trong phạm vi 100m mà không có tường ngăn hoặc vách ngăn bảo đảm an toàn;

- Sử dụng điện thoại, thư điện tử hoặc phương tiện, công cụ để thực hiện hành vi bạo lực gia đình với người không được tiếp xúc.

Người có hành vi bạo lực gia đình vi phạm quyết định cấm tiếp xúc thì bị áp dụng biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính để ngăn chặn bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

**Câu 20. Đề nghị cho biết những trường hợp nào Chủ tịch UBND cấp xã ban hành quyết định hủy bỏ quyết định cấm tiếp xúc?**

Khoản 2 Điều 20 của Nghị định số 76/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình quy định về hủy bỏ quyết định cấm tiếp xúc như sau:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hủy bỏ quyết định cấm tiếp xúc theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 25 của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình trong các trường hợp sau đây:

- Khi người bị bạo lực gia đình bị chết;

- Khi người có hành vi bạo lực gia đình bị chết hoặc mất năng lực hành vi dân sự;

- Khi có căn cứ xác định quyết định cấm tiếp xúc không đúng.

**Câu 21. Đề nghị cho biết, quyết định hủy bỏ quyết định cấm tiếp xúc có hiệu lực từ thời điểm nào?**

Khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 76/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình quy định về hiệu lực của quyết định hủy bỏ quyết định cấm tiếp xúc như sau:

Quyết định hủy bỏ quyết định cấm tiếp xúc có hiệu lực ngay sau khi ký ban hành và được gửi cho người có hành vi bạo lực gia đình, người bị bạo lực gia đình, Trưởng Công an xã, phường, thị trấn, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố nơi cư trú của người bị bạo lực gia đình, người được phân công giám sát việc thực hiện quyết định cấm tiếp xúc và cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đề nghị hủy bỏ quyết định cấm tiếp xúc.

**Câu 22. Đề nghị cho biết quyền lựa chọn chỗ ở trong thời gian cấm tiếp xúc theo quyết định cấm tiếp xúc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được quy định như thế nào?**

Điều 21 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP quy định về quyền lựa chọn chỗ ở trong thời gian thực hiện Quyết định cấm tiếp xúc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã như sau:

- Người bị bạo lực gia đình, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình được quyền lựa chọn chỗ ở cho người bị bạo lực gia đình trong thời gian thực hiện quyết định cấm tiếp xúc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Trường hợp người bị bạo lực gia đình không lựa chọn được chỗ ở hoặc chỗ ở không có tường ngăn hoặc vách ngăn bảo đảm an toàn thì thực hiện theo quy định tại Điều 28 của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình: (i) Người bị bạo lực gia đình được bố trí nơi tạm lánh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định hoặc do cơ quan, tổ chức, cá nhân tự nguyện hỗ trợ; (ii) Người bị bạo lực gia đình được hỗ trợ nhu cầu thiết yếu theo quy định của pháp luật về trợ giúp xã hội.

**Câu 23. Đề nghị cho biết về nội dung, phạm vi hoạt động của các cơ sở khác tham gia trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình?**

Điều 22 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP quy định về nội dung, phạm vi hoạt động của cơ sở khác tham gia trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình như sau:

Cơ sở khác tham gia trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình là cơ sở do cá nhân, tổ chức tự nguyện đăng ký tham gia trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình. Cơ sở khác tham gia trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

- Nội dung hoạt động của cơ sở khác tham gia trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình gồm: (i) Tham gia tuyên truyền, vận động phòng, chống bạo lực gia đình; (ii) Hỗ trợ nguồn lực thực hiện công tác phòng, chống bạo lực gia đình; (iii) Hỗ trợ người bị bạo lực gia đình về ăn, mặc, đi lại và các chi phí sinh hoạt khác; (iv) Hỗ trợ đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho người bị bạo lực gia đình, người có hành vi bạo lực gia đình chưa có việc làm có nhu cầu được hỗ trợ.

- Phạm vi hoạt động của cơ sở khác tham gia trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình gồm: (i) Cá nhân, tổ chức đăng ký hoạt động một hoặc nhiều nội dung về trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình; (ii) Cá nhân, tổ chức đăng ký tham gia trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình cho đối tượng là người lao động, hội viên, đoàn viên, thành viên của mình.

**Câu 24. Đề nghị cho biết trình tự, thủ tục đăng ký nội dung và phạm vi trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình của cơ sở tham gia phòng, chống bạo lực gia đình?**

Điều 23 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP quy định về đăng ký nội dung, phạm vi hoạt động của cơ sở khác tham gia phòng, chống bạo lực gia đình như sau:

- Cá nhân, tổ chức tham gia trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình gửi thông báo đăng ký nội dung, phạm vi hoạt động theo quy định tới cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao và du lịch của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở. Thông báo gồm các nội dung: Họ và tên của người đứng đầu cơ sở, số căn cước công dân (ngày cấp, nơi cấp), quốc tịch; Tên gọi của cơ sở trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình; địa chỉ trụ sở; Nội dung đăng ký hoạt động; phạm vi đăng ký hoạt động (hỗ trợ cho người lao động, hội viên, thành viên hay hoạt động theo địa giới hành chính cấp tỉnh); Cam kết về việc chấp hành pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình và pháp luật có liên quan.

- Việc gửi thông báo đăng ký bằng hình thức trực tiếp hoặc bưu chính hoặc điện tử. Trường hợp cá nhân, tổ chức gửi bằng hình thức điện tử, giấy thông báo đăng ký nội dung, phạm vi hoạt động được định dạng là bản chụp (từ bản gốc) hoặc định dạng PDF có ký số.

- Cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao và du lịch của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xác nhận đã nhận thông báo đăng ký nội dung và phạm vi hoạt động. Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Cơ sở khác tham gia trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình chỉ được hoạt động theo nội dung, phạm vi đăng ký. Trường hợp, cơ sở khác tham gia trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình có nội dung, phạm vi hoạt động không theo quy định, việc thành lập và hoạt động thực hiện theo quy định áp dụng đối với cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình.

- Nhân viên trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ tại cơ sở khác tham gia phòng, chống bạo lực gia đình được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định.

- Cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao và du lịch của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm: (i) Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phòng, chống bạo lực gia đình cho người tham gia phòng, chống bạo lực gia đình tại cơ sở khác tham gia trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình; (ii) Thực hiện kiểm tra hoạt động của các cơ sở khác tham gia phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật.

**Câu 25. Tôi muốn mở một trung tâm trợ giúp những người bị bạo lực gia đình thì cần điều kiện gì?**

Điều 24 của Nghị định số 76/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình quy định điều kiện đối với người đứng đầu cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình như sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ:

+ Có đủ sức khỏe được cơ sở y tế có thẩm quyền kết luận theo quy định của pháp luật về khám sức khỏe;

+ Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình.

- Có trình độ từ đại học trở lên về ngành, nhóm ngành, lĩnh vực đào tạo liên quan đến dịch vụ đăng ký tham gia cung cấp:

+ Người đứng đầu cơ sở cung cấp dịch vụ tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình phải có bằng đại học trở lên về ngành đào tạo giáo viên; ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe; tâm lý học; pháp luật; xã hội học; công tác xã hội.

+ Người đứng đầu cơ sở cung cấp dịch vụ nơi tạm lánh cho người bị bạo lực gia đình phải có trình độ đại học trở lên.

+ Người đứng đầu cơ sở cung cấp dịch vụ giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình phải có trình độ đại học trở lên về ngành đào tạo giáo viên; ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe; tâm lý học; pháp luật; công tác xã hội.

+ Người đứng đầu cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe, phòng ngừa bệnh lý về tâm thần cho người bị bạo lực gia đình phải có trình độ đại học trở lên về ngành đào tạo giáo viên; ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe; tâm lý học; xã hội học; công tác xã hội.

+ Người đứng đầu cơ sở cung cấp dịch vụ khác liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình phải có trình độ đại học trở lên về ngành, nhóm ngành, lĩnh vực phù hợp với dịch vụ cung cấp.

**Câu 26. Để triển khai Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phòng, chống bạo lực gia đình cho toàn bộ nhân viên các cơ sở tham gia phòng chống bạo lực gia đình. Đề nghị cho biết, nội dung bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phòng, chống bạo lực gia đình?**

Điều 26 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP quy định về nội dung bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phòng, chống bạo lực gia đình như sau:

- Nhân viên trực tiếp thực hiện tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình được bồi dưỡng kiến thức pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; nhận diện hành vi bạo lực gia đình; kỹ năng ứng phó khi bị bạo lực gia đình; kiến thức, kỹ năng tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.

- Nhân viên trực tiếp thực hiện cung cấp dịch vụ nơi tạm lánh và nhu cầu thiết yếu khác cho người bị bạo lực gia đình được bồi dưỡng kiến thức pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; nhận diện hành vi bạo lực gia đình; kỹ năng ứng phó khi bị bạo lực gia đình; kỹ năng ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình.

- Nhân viên trực tiếp thực hiện giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình được bồi dưỡng kiến thức pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; nhận diện hành vi bạo lực gia đình; kỹ năng kiểm soát cơn nóng giận; kỹ năng kiểm soát hành vi bạo lực; kỹ năng xây dựng mối quan hệ trong gia đình.

- Nhân viên trực tiếp thực hiện chăm sóc sức khỏe, phòng ngừa bệnh lý về tâm thần cho người bị bạo lực gia đình được bồi dưỡng kiến thức pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; nhận diện hành vi bạo lực gia đình; kiến thức, kỹ năng chăm sóc người bị bạo lực gia đình; kiến thức, kỹ năng về tâm lý trị liệu, chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người bị bạo lực gia đình.

- Nhân viên thực hiện các hoạt động khác liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình được bồi dưỡng kiến thức pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; nhận diện hành vi bạo lực gia đình và kiến thức, kỹ năng liên quan đến dịch vụ cung cấp.

- Người đã được cấp giấy chứng nhận bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về phòng, chống bạo lực gia đình sau 05 năm phải tham gia bồi dưỡng cập nhật, bổ sung kiến thức, kỹ năng phòng, chống bạo lực gia đình theo lĩnh vực trực tiếp thực hiện.

**Câu 27. Đề nghị cho biết cơ sở cung cấp nơi tạm lánh hoặc cung cấp dịch vụ giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình phải đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất và địa điểm như thế nào?**

Điều 27 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP quy định yêu cầu về cơ sở vật chất và địa điểm đối với cơ sở cung cấp nơi tạm lánh hoặc cung cấp dịch vụ giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình như sau:

*Thứ nhất, yêu cầu về cơ sở vật chất:*

- Cơ sở cung cấp nơi tạm lánh cho người bị bạo lực gia đình phải đáp ứng nhu cầu tối thiểu như giường, chiếu, chăn, màn, điện thắp sáng, quạt làm mát, điện thoại liên lạc, nhà vệ sinh khép kín, cửa có khóa và các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về xây dựng, an ninh trật tự;

- Cơ sở cung cấp dịch vụ giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi phải có nơi cung cấp dịch vụ hợp vệ sinh, bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xây dựng, phòng cháy, chữa cháy, có trang thiết bị phù hợp với dịch vụ cung cấp.

*Thứ hai, yêu cầu về địa điểm:* Cơ sở cung cấp nơi tạm lánh hoặc cung cấp dịch vụ giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình có trụ sở hoạt động hoặc giao dịch. Trụ sở hoạt động hoặc giao dịch phải trùng khớp với giấy chứng nhận đăng ký thành lập.

**Câu 28. Đề nghị cho biết, hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình gồm những giấy tờ gì?**

Hồ sơ cấp lần đầu giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình được quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Nghị định số 76/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình gồm những giấy tờ sau:

- Đơn đề nghị cấp lần đầu giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình.

- Dự thảo quy chế hoạt động của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình.

- Bảng giá dịch vụ (nếu có);

- Đối với người đứng đầu, trong hồ sơ phải có những giấy tờ sau: (1) Giấy khám sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về khám sức khỏe; (2) bản sao có công chứng, chứng thực bằng tốt nghiệp đại học trở lên về ngành, chuyên ngành đào tạo liên quan đến dịch vụ đăng ký tham gia cung cấp; (3) bản sao có công chứng, chứng thực các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận khác có liên quan đến dịch vụ đăng ký thành lập cơ sở; (4) bản cam kết chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia.

- Đối với nhân viên trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình, trong hồ sơ phải có những giấy tờ sau: (1) Giấy khám sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về khám sức khỏe; (2) bản sao có công chứng, chứng thực bằng tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên; (3) bản sao có công chứng, chứng thực các văn bằng có liên quan đến dịch vụ dự kiến cung cấp; (4) bản sao có công chứng, chứng thực giấy chứng nhận bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về phòng, chống bạo lực gia đình.**Câu 29. Đề nghị cho biết trình tự, thủ tục cấp lần đầu giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình như thế nào?**

Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình được quy định tại khoản 2 Điều 28 của Nghị định số 76/2023/NĐ-CP như sau:

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình gửi trực tiếp hoặc bưu chính hoặc điện tử một (01) bộ hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao và du lịch của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở để đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập.

Trường hợp gửi điện tử, thành phần hồ sơ như gửi trực tiếp được chụp (từ bản gốc) hoặc bản định dạng PDF có ký số. Tên văn bản được đặt tương ứng với tên giấy tờ, tài liệu gửi kèm.

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho người nộp hồ sơ để hoàn thiện.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ cấp lần đầu giấy chứng nhận cho cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình. Trường hợp từ chối cấp giấy chứng nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Giấy chứng nhận được gửi trực tiếp hoặc bưu chính hoặc điện tử theo địa chỉ đăng ký của cơ quan, tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ. Trường hợp gửi điện tử, giấy chứng nhận được định dạng PDF có ký số.

**Câu 30. Đề nghị cho biết việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình được thực hiện như thế nào?**

Khoản 1 Điều 29 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP quy định việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình như sau:

*Về các trường hợp đề nghị cấp lại:* Cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình trong trường hợp giấy chứng nhận bị mất, bị rách nát hoặc bị hư hỏng.

*Về trình tự, thủ tục:*

- Cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình gửi đơn đề nghị cấp lại bằng hình thức trực tiếp hoặc bưu chính hoặc điện tử đến cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận. Trong đơn đề nghị phải bảo đảm có một số thông tin cơ bản về tên gọi của cơ sở, thông tin về người đứng đầu đặt trụ sơ, địa chỉ đặt trụ sở, nội dung, phạm vi đăng ký hoạt động và cam kết chấp hành nghiêm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình và pháp luật có liên quan đến hoạt động của cơ sở; thực hiện đúng Quy chế hoạt động đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền của người đứng đầu và nhân viên của cơ sở.

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận phải hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ ngay khi tiếp nhận trực tiếp. Đối với đơn đề nghị cấp lại được gửi bằng hình thức bưu chính hoặc điện tử, trong thời gian 01 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận phải có thông báo bằng văn bản cho người gửi hồ sơ để hoàn thiện.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cho cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình. Trường hợp từ chối cấp lại giấy chứng nhận, cơ quan tiếp nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Giấy chứng nhận được gửi trực tiếp hoặc bưu chính hoặc điện tử theo địa chỉ đăng ký của cơ quan, tổ chức, cá nhân khi đề nghị cấp lại giấy chứng nhận. Trường hợp gửi điện tử, giấy chứng nhận được định dạng PDF có ký số.

**Câu 31. Đề nghị cho biết việc đổi Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình được thực hiện trong trường hợp nào? Hồ sơ gồm những gì và cần tuân thủ trình tự, thủ tục nào theo quy định của pháp luật?**

Khoản 2 Điều 29 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP quy định việc cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình như sau:

*Về các trường hợp đề nghị cấp đổi:* Cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký thành lập trong các trường hợp sau: (i) Thay đổi người đứng đầu; (ii) Thay đổi địa chỉ; (iii) Thay đổi nội dung, phạm vi hoạt động.

*Về hồ sơ đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình* gồm:

- Đối với trường hợp thay đổi người đứng đầu, hồ sơ gồm:

(i) Các giấy tờ gồm giấy khám sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về khám sức khỏe; bản sao có công chứng, chứng thực bằng tốt nghiệp đại học trở lên về ngành, chuyên ngành đào tạo liên quan đến dịch vụ đăng ký tham gia cung cấp; bản sao có công chứng, chứng thực các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận khác có liên quan đến dịch vụ đăng ký thành lập cơ sở; bản cam kết chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình.

(ii) Đơn đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký thành lập tương tự mẫu đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình. Hình thức gửi trực tiếp hoặc bưu chính hoặc điện tử. Trường hợp gửi điện tử, thành phần hồ sơ như gửi trực tiếp được chụp (từ bản gốc) hoặc bản định dạng PDF có ký số. Tên văn bản được đặt tương ứng với tên giấy tờ, tài liệu gửi kèm.

*Về trình tự, thủ tục đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực* thực hiện tương tự trình tự, thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình. Giấy chứng nhận được gửi trực tiếp hoặc bưu chính hoặc điện tử theo địa chỉ đăng ký của cơ quan, tổ chức, cá nhân khi đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận. Trường hợp gửi điện tử, giấy chứng nhận được định dạng PDF có ký số.

**Câu 32. Đề nghị cho biết, các trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình?**

Cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 30 của Nghị định số 76/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình quy định như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đã được cấp đổi;

- Cơ sở thay đổi mục đích hoạt động;

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động được cấp không đúng quy định của pháp luật;

- Cơ sở bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động;

- Sau 12 tháng kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, cơ sở không hoạt động.

**Câu 33. Đề nghị cho biết thẩm quyền và trình tự, thủ tục thu hồi** **giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình được thực hiện như thế nào?**

Điều 30 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP quy định cụ thể về thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình như sau:

*Về thẩm quyền thu hồi:* Cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao và du lịch của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình là cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động.

*Về trình tự, thủ tục:*

- Đối với trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đã được cấp đổi và cơ sở thay đổi mục đích hoạt động, việc thu hồi được thực hiện khi cấp đổi hoặc cấp lại.

- Đối với trường hợp cơ sở bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động được thu hồi ngay sau khi phát hiện.

- Đối với trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động được cấp không đúng quy định của pháp luật và trường hợp sau 12 tháng kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, cơ sở không hoạt động, Giấy chứng nhận bị thu hồi sau 15 ngày kể từ ngày có biên bản kiểm tra phát hiện sai phạm mà cơ sở không giải trình được lý do. Trường hợp giải trình được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thì trong thời gian 06 tháng cơ sở phải hoàn thành việc khắc phục sai phạm.

**Câu 34. Đề nghị cho biết ngân sách nhà nước trong hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình được bố trí như thế nào?**

Điều 31 của Nghị định số 76/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình quy định cụ thể về bố trí, dự toán ngân sách nhà nước như sau:

- Ngân sách nhà nước chi cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội được giao nhiệm vụ có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

- Đơn vị sự nghiệp công lập được giao nhiệm vụ có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình chủ động sử dụng các nguồn tài chính được giao tự chủ để chi cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình; ngân sách nhà nước bố trí theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

**Câu 35. Đề nghị cho biết cụ thể về quản lý, sử dụng và quyết toán ngân sách nhà nước trong hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình.**

ĐiĐề nghị cho biết cụ thể về quản lý, sử dụng và quyết toán ngân sách nhà nước trong hoạt động phòng, chống bạo lực việc quản lý, sử dụng và quyết toán ngân sách nhà nước trong hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình như sau:

- Cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội được giao nhiệm vụ có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình thực hiện lập dự toán, chấp hành ngân sách, kế toán và quyết toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Việc sử dụng ngân sách nhà nước cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình phải bảo đảm theo đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và trong phạm vi dự toán chi ngân sách được giao.

- Mức chi quy định tại Nghị định này là mức tối đa để cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội lập dự toán chi cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mức chi cụ thể nhưng không vượt quá mức chi quy định tại Nghị định này để thực hiện, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với khả năng ngân sách nhà nước.

- Đối với các khoản chi có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình không được quy định tại Nghị định này thì thực hiện theo nội dung chi, mức chi quy định tại các văn bản pháp luật có liên quan.

- Đối với các khoản chi tiền bồi dưỡng cuộc họp, hội nghị, hội thảo đối với công chức, viên chức sẽ chấm dứt khi thực hiện cải cách chế độ tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

**Câu 36. Đề nghị cho biết cụ thể về nội dung chi, mức chi hoạt động thông tin, truyền thông, giáo dục về công tác phòng, chống bạo lực gia đình?**

Điều 33 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP quy định cụ thể nội dung chi, mức chihoạt động thông tin, truyền thông, giáo dục về công tác phòng, chống bạo lực gia đình như sau:

- Chi thông tin, truyền thông, giáo dục thông qua hình thức hội nghị, hội thảo, tập huấn, nói chuyện chuyên đề: Nội dung chi, mức chi thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

- Chi thông tin, truyền thông, giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng: Nội dung và mức chi nhuận bút xây dựng bản tin, phóng sự, tọa đàm về phòng, chống bạo lực gia đình thực hiện theo quy định của Chính phủ về chi chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

- Chi thông tin, truyền thông, giáo dục thông qua loa truyền thanh theo quy định của Chính phủ về chi nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

- Chi sản xuất và phát hành băng rôn, panô, áp-phích, tranh cổ động: Mức chi theo hóa đơn, chứng từ và quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Chi tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ, tiểu phẩm tại cộng đồng: (i) Bồi dưỡng luyện tập chương trình mới: Tối đa 100.000 đồng/người/buổi; số buổi luyện tập tối đa cho một chương trình là 10 buổi; (ii) Bồi dưỡng trong chương trình biểu diễn: Tối đa 300.000 đồng/người; (iii) Bồi dưỡng người dẫn chương trình: Tối đa 500.000 đồng/buổi; (iv) Chi xăng xe hoặc thuê phương tiện, chụp ảnh tư liệu, thiết bị, dụng cụ và các khoản thuê khác: Mức chi theo thực tế căn cứ vào hợp đồng, hóa đơn, chứng từ, giá thị trường tại địa phương và quy định của pháp luật.

- Chi tổ chức chiến dịch truyền thông tại cộng đồng: (i) Chi xây dựng kịch bản: Tối đa 1.000.000 đồng/kịch bản; (ii) Bồi dưỡng người dẫn chương trình: Tối đa 500.000 đồng/người/buổi; (iii) Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp tham gia chiến dịch truyền thông tại cộng đồng: Tối đa 100.000 đồng/người/buổi; (iv) Biểu diễn văn nghệ theo quy định về chi tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ, tiểu phẩm tại cộng đồng; (v) Chi xăng xe hoặc thuê phương tiện, chụp ảnh tư liệu, thiết bị, dụng cụ và các khoản thuê khác: Mức chi theo thực tế căn cứ vào hợp đồng, hóa đơn, chứng từ, giá thị trường tại địa phương và quy định của pháp luật.

- Chi biên soạn tài liệu mẫu để tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng về phòng, chống bạo lực gia đình: Thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

**Câu 37. Nhằm nâng cao hiểu biết của cán bộ, công chức và người dân trên địa bàn tỉnh về Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, tôi đang tham mưu triển khai nhiệm vụ tổ chức thi tìm hiểu pháp luật về nội dung nêu trên. Đề nghị cho biết cụ thể về nội dung chi, mức chi tổ chức thi tìm hiểu về phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật hiện hành?**

Điều 34 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP quy định cụ thể nội dung chi, mức chi hoạt động tổ chức thi tìm hiểu về phòng, chống bạo lực gia đình như sau:

- Biên soạn đề thi và đáp án: Mức tối đa 2.000.000 đồng/đề thi kèm đáp án.

- Bồi dưỡng chấm thi, Ban giám khảo cuộc thi, xét công bố kết quả thi: Mức tối đa 500.000 đồng/người/buổi.

- Bồi dưỡng thành viên Ban tổ chức, thư ký cuộc thi: Mức tối đa 350.000 đồng/người/buổi.

- Chi giải thưởng: Mỗi cuộc thi có tối đa 01 giải nhất, 02 giải nhì, 03 giải ba, 03 giải khuyến khích, mức chi giải thưởng như sau:

+ Chi giải nhất: Giải tập thể cấp trung ương tổ chức 30.000.000 đồng/giải thưởng, cấp tỉnh tổ chức 20.000.000 đồng/giải thưởng, cấp huyện tổ chức 10.000.000 đồng/giải thưởng, cấp xã tổ chức 5.000.000 đồng/giải thưởng. Giải cá nhân cấp trung ương tổ chức 20.000.000 đồng/giải thưởng; cấp tỉnh tổ chức 10.000.000 đồng/giải thưởng; cấp huyện tổ chức 5.000.000 đồng/giải thưởng; cấp xã tổ chức 2.500.000 đồng/giải thưởng;

+ Chi giải nhì: Giải tập thể cấp trung ương tổ chức 20.000.000 đồng/giải thưởng, cấp tỉnh tổ chức 10.000.000 đồng/giải thưởng, cấp huyện tổ chức 5.000.000 đồng/giải thưởng, cấp xã tổ chức 2.500.000 đồng/giải thưởng; Giải cá nhân cấp trung ương tổ chức 10.000.000 đồng/giải thưởng; cấp tỉnh tổ chức 5.000.000 đồng/giải thưởng; cấp huyện tối đa 2.500.000 đồng/giải thưởng; cấp xã tổ chức 1.250.000 đồng/giải thưởng;

+ Chi giải ba: Giải tập thể cấp trung ương tổ chức 10.000.000 đồng/giải thưởng, cấp tỉnh tổ chức 5.000.000 đồng/giải thưởng, cấp huyện tổ chức 2.500.000 đồng/giải thưởng, cấp xã tổ chức 1.250.000 đồng/giải thưởng. Giải cá nhân cấp trung ương tổ chức 5.000.000 đồng/giải thưởng; cấp tỉnh tổ chức 2.500.000 đồng/giải thưởng; cấp huyện tổ chức 1.250.000 đồng/giải thưởng; cấp xã tổ chức 700.000 đồng/giải thưởng;

+ Chi giải khuyến khích: Giải tập thể cấp trung ương tổ chức 5.000.000 đồng/giải thưởng, cấp tỉnh tổ chức 3.000.000 đồng/giải thưởng, cấp huyện tổ chức 1.500.000 đồng/giải thưởng, cấp xã tổ chức 750.000 đồng/giải thưởng. Giải cá nhân cấp trung ương tổ chức 2.500.000 đồng/giải thưởng; cấp tỉnh tổ chức 1.250.000 đồng/giải thưởng; cấp huyện tổ chức 700.000 đồng/giải thưởng; cấp xã tổ chức 350.000 đồng/giải thưởng.

- Chi hỗ trợ tiền ăn, ở, đi lại cho thành viên ban tổ chức, thành viên hội đồng thi trong những ngày tổ chức cuộc thi, thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

- Hỗ trợ tiền ăn, ở, đi lại cho thí sinh tham gia cuộc thi (kể cả ngày tập luyện và thi, tối đa không quá 10 ngày), áp dụng mức chi hỗ trợ tiền ăn, nghỉ đối với đại biểu không hưởng lương theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị. Những người đã được hưởng khoản hỗ trợ nêu trên thì không được thanh toán công tác phí ở cơ quan, đơn vị.

- Thuê dẫn chương trình: Tối đa 2.000.000 đồng/người/buổi.

- Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu: Mức chi theo thực tế căn cứ vào hợp đồng, hóa đơn, chứng từ.

- Thuê diễn viên biểu diễn văn nghệ: (i) Cá nhân tối đa 300.000 đồng/người/tiết mục; (ii) Tập thể tối đa 5.000.000 đồng/tập thể/tiết mục và không quá 300.000 đồng/người/tiết mục tập thể.

- Chi tổng hợp báo cáo kết quả cuộc thi: (i) Đối với cuộc thi cấp trung ương: Tối đa 5.000.000 đồng/báo cáo; (ii) Đối với cuộc thi cấp tỉnh: Tối đa 3.000.000 đồng/báo cáo; (iii) Đối với cuộc thi cấp huyện: Tối đa 2.000.000 đồng/báo cáo; (iv) Đối với cuộc thi cấp cơ sở: Tối đa 1.000.000 đồng/báo cáo.

- Chi họp báo thông cáo báo chí về cuộc thi: (i) Chi xây dựng thông cáo báo chí: Tối đa 1.000.000 đồng/thông báo; (ii) Chi thù lao cho phóng viên báo chí được mời tham dự họp báo: Tối đa 100.000 đồng/người/buổi họp báo; (iii) Chi cho người chủ trì họp báo: Tối đa 300.000 đồng/buổi họp báo; (iv) Chi cho người tham gia trả lời câu hỏi của phóng viên, báo chí tại buổi họp báo: Tối đa 200.000 đồng/người/buổi họp báo.

Như vậy, bạn cần căn cứ quy mô, hình thức, nguồn kinh phí tổ chức cuộc thi để áp dụng nội dung chi, mức chi bảo đảm đúng quy định pháp luật.

**Câu 38. Đề nghị cho biết cụ thể về nội dung chi, mức chi xây dựng, triển khai mô hình phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật hiện hành?**

Điều 35 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP quy định cụ thể về nội dung chi, mức chi xây dựng, triển khai mô hình phòng, chống bạo lực gia đình như sau:

- Chi nghiên cứu xây dựng mô hình phòng, chống bạo lực gia đình được thực hiện theo quy định của pháp luật về nội dung và mức chi thực hiện các hoạt động nghiên cứu, điều tra, khảo sát, đánh giá.

- Chi soạn thảo mô hình: Tối đa 20.000.000 đồng/mô hình.

- Chi cho người tham gia triển khai thực hiện mô hình: Mức chi theo thực tế số ngày tham gia, tối đa 100.000 đồng/người/ngày hoặc khoán chi tối đa 2.000.000 đồng/người/tháng.

- Các khoản chi khác thực hiện theo thực tế, căn cứ vào hóa đơn, chứng từ và theo các quy định của pháp luật có liên quan.

**Câu 39. Đề nghị cho biết ngân sách nhà nước chi như thế nào cho hoạt động tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định pháp luật hiện hành?**

Điều 36 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP quy định cụ thể về chi hoạt động tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình gồm các nội dung chi, mức chi như sau:

- Chi hỗ trợ thiết lập phòng, bộ phận tư vấn: điện thoại, máy tính, thiết bị, vật tư thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Chi biên soạn tài liệu mới; chỉnh sửa, bổ sung cập nhật tài liệu phù hợp với nội dung tư vấn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Chi thù lao cho nhân viên tư vấn theo chế độ hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc: Mức chi theo thỏa thuận dựa trên năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc và quy định của pháp luật về chế độ tiền lương, tiền công.

- Chi các khoản điện, nước, văn phòng phẩm, phô tô tài liệu phục vụ hoạt động tư vấn: Mức chi theo hóa đơn, chứng từ, giá thị trường tại địa phương nhưng tối đa không quá 5.000.000 đồng/tháng/cơ sở.

**Câu 40. Đề nghị cho biết ngân sách nhà nước chi như thế nào cho hoạt động giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình theo quy định pháp luật hiện hành?**

Điều 37 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP quy định cụ thể về nội dung chi, mức chi giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình như sau:

- Chi biên soạn tài liệu giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

- Chi biên soạn bộ câu hỏi trắc nghiệm để nhận diện hành vi bạo lực gia đình và đánh giá về kiến thức, kỹ năng kiểm soát hành vi bạo lực gia đình; kỹ năng ứng phó với hành vi bạo lực gia đình (soạn thảo câu hỏi thô; rà soát, lựa chọn và nhập các câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi thi theo hướng chuẩn hóa được quản lý trên phần mềm máy tính): Thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông.

- Chi phổ biến pháp luật trực tiếp cho người có hành vi bạo lực gia đình: Nội dung chi, mức chi thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

**Câu 41. Đề nghị cho biết người bị bạo lực gia đình được chi hỗ trợ những nội dung gì theo quy định pháp luật hiện hành?**

Điều 38 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP quy định cụ thể về các nội dung chi hỗ trợ cho người bị bạo lực gia đình bao gồm:

- Việc hỗ trợ chi phí tư vấn tâm lý, cung cấp kỹ năng ứng phó với bạo lực gia đình do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện tư vấn cho người bị bạo lực gia đình, người có hành vi bạo lực gia đình.

- Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu khi thực hiện cấm tiếp xúc, việc hỗ trợ áp dụng như quy định đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

- Trường hợp người bị bạo lực gia đình bị tổn hại sức khỏe được chăm sóc, điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh thực hiện theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

**Câu 42. Đề nghị cho biết cá nhân bị tổn hại về sức khỏe, tính mạng trong quá trình tham gia phòng, chống bạo lực gia đình được chi hỗ trợ những nội dung gì theo quy định pháp luật hiện hành?**

Khoản 1 Điều 39 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP quy định chi hỗ trợ bù đắp tổn hại về sức khỏe, tính mạng cho cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình bao gồm những nội dung chi sau đây:

- Cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình thuộc đối tượng đang tham gia bảo hiểm xã hội được Quỹ bảo hiểm y tế chi trả theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế; Quỹ bảo hiểm xã hội chi trả chế độ trợ cấp tai nạn lao động, hưu trí, tử tuất theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, vệ sinh, an toàn lao động;

- Cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình được đơn vị sử dụng lao động chi trả các chế độ theo quy định của pháp luật về vệ sinh, an toàn lao động;

- Trường hợp cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình thuộc đối tượng khác được hỗ trợ theo chính sách trợ giúp xã hội khẩn cấp hoặc được hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng theo quy định của pháp luật về trợ giúp xã hội.

**Câu 43. Đề nghị cho biết cá nhân bị thiệt hại về tài sản trong quá trình tham gia phòng, chống bạo lực gia đình được chi hỗ trợ những nội dung gì theo quy định pháp luật hiện hành?**

Khoản 2 Điều 39 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP quy định chi hỗ trợ bù đắp thiệt hại về tài sản cho cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình bao gồm những nội dung chi sau đây:

- Cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình khi trực tiếp ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình mà bị thiệt hại về tài sản nhưng người gây thiệt hại không có khả năng bồi thường thiệt hại thì được Nhà nước hỗ trợ bù đắp đối với tài sản bị thiệt hại;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình bị thiệt hại về tài sản thành lập Hội đồng xác định mức độ hỗ trợ thiệt hại cho cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình. Thành phần Hội đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

**Câu 44. Đề nghị cho biết ngân sách nhà nước chi như thế nào cho việc phát triển mạng lưới cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình ở cộng đồng theo quy định pháp luật hiện hành?**

Điều 40 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP quy định cụ thể về chi phát triển mạng lưới cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình ở cộng đồng như sau:

- Cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình ở cộng đồng được hưởng chế độ bồi dưỡng hằng tháng do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định và ngân sách địa phương bảo đảm.

- Hằng năm, cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao và du lịch tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình về công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình. Mức chi áp dụng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

- Cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình được tham dự các cuộc thi, hội nghị, hội thảo trong khu vực, liên khu vực để trao đổi kinh nghiệm công tác, được hưởng các chính sách theo quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình và pháp luật có liên quan.

- Mỗi cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình được trang bị dụng cụ, công cụ phù hợp với điều kiện và khả năng tài chính của địa phương để thực hiện nhiệm vụ phòng, chống bạo lực gia đình.

1. Điểm đ khoản 1 Điều 59 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đinh, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã. [↑](#footnote-ref-1)
2. Điều 181 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. [↑](#footnote-ref-2)